

Số: 851 /VKSTC-V2

V/v giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ
giải quyết các vụ án đánh bạc, tổ chức
đánh bạc, gá bạc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện Kết luận chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Quang Dũng - Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hội nghị: *"Tăng cường trách nhiệm công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Gá bạc đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"* tổ chức ngày 20/01/2026. Sau khi trao đổi thống nhất với Vụ 14, Vụ 2 hướng dẫn giải quyết tạm thời một số khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc như sau:

Câu hỏi 1: Về truy cứu trách nhiệm hình sự của thư ký ghi sổ đề vừa chuyển một phần cho chủ đề vừa giữ lại để ăn thua trực tiếp đối với các con bạc thì bị xử lý về tội gì?

Trả lời: Hành vi thư ký để giữ lại một phần lô, đề để ăn thua trực tiếp đối với các con bạc thì xử lý về tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi thư ký chuyển một phần lô, đề cho chủ đề thì xử lý về tội Tổ chức đánh bạc hoặc tội Đánh bạc quy định tại Điều 321 hoặc Điều 322 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm.

Câu hỏi 2: Về hành vi bán số đề của một người mà trực tiếp người này ăn thua với người chơi đề, trong đó có ngày thu được số tiền bán đề trên 20 triệu đồng, có ngày dưới 20 triệu đồng. Vậy xử lý người này về một tội Tổ chức đánh bạc hay cả hai tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc?

Trả lời: Mặc dù số tiền trên 20 triệu đồng đủ định lượng được quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự, nhưng về bản chất người này ghi đề để trực tiếp ăn thua với các người chơi đề, do đó xử lý về tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

Câu hỏi 3: Đối tượng đăng nhập vào tài khoản của mình trên trang Website để cá độ bóng đá, chơi bài, đặt cược nhiều lần mà mỗi lần đặt cược đều dưới 5 triệu đồng, nhưng tổng số tiền các lần đặt cược trên 5 triệu đồng thì có cấu thành tội Đánh bạc không?

Trả lời: Một lần đánh bạc trực tuyến trên trang Website để cá độ bóng đá, chơi bài...được tính kể từ khi đăng nhập đến khi đăng xuất tài khoản ra khỏi trang Web hoặc phần mềm đó. Số tiền đánh bạc là tổng số tiền đã sử dụng đặt cược các lần trong lần đăng nhập đó.

Câu hỏi 4: Số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những người tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà mà có người ghi “*biện gà*” khi đang diễn ra mà chưa kết thúc?

Trả lời: Việc tổ chức đánh bạc, đánh bạc thông qua đá gà có người ghi “*biện gà*” đang diễn ra chưa kết thúc mà bị bắt, thì số tiền những người đá gà phải chịu trách nhiệm là số tiền mà “*biện gà*” đã ghi cho người đó.

Câu hỏi 5: Chủ sới gà tổ chức nhiều trận đá gà cá cược ăn tiền, nhưng mỗi trận đều dưới 5 triệu đồng. Xác định số tiền tổ chức đánh bạc như thế nào?

Trả lời: Chủ sới gà tổ chức nhiều trận đá gà, nếu tổ chức các trận có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian hoặc đồng thời tổ chức trong một giải đấu có kế hoạch rõ ràng...thì phải cộng tổng số tiền cá cược của các trận đá gà, nếu tổng số tiền cá cược trên 5 triệu thì xử lý về tội đánh bạc; nếu trên 20 triệu đồng hoặc trên 10 người tham gia cá cược thì xử lý về tội Tổ chức đánh bạc.

Trường hợp các trận không có tính liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian thì phải xem xét xử lý trách nhiệm theo từng trận, nếu không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự từng trận thì không xử lý hình sự.

Câu hỏi 6: Đối với tội “*Gá bạc*” quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự có bắt buộc phải có hành vi thu tiền hồ hay không?

Trả lời: Gá bạc cần hiểu là cho người khác sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình (nhà ở, cửa hàng, khách sạn, phòng trọ, tàu, xe, thuyền, bè...) dùng để đánh bạc trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Trường hợp không thu lợi bất chính thì xem xét về hành vi đồng phạm tội Tổ chức đánh bạc hoặc đồng phạm tội Đánh bạc.

Câu hỏi 7: Tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự: “*Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc; có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc hoặc phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc; sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc*”. Như vậy, có phải thỏa mãn hết các dấu hiệu này không?

Trả lời: Chỉ cần thỏa mãn một trong các hành vi được mô tả trong cấu thành là đủ điều kiện có thể truy cứu trách nhiệm hình sự người phạm tội về tội Tổ chức đánh bạc.

Câu hỏi 8: Cách hiểu đúng về tình tiết “*trong cùng một lần*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Trả lời: Một lần có thể chỉ 1 hoặc bao gồm nhiều đợt, vì vậy “*trong cùng một lần*” cần được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa...trong đó số tiền, hiện vật dùng đánh bạc để làm căn cứ xác định có cấu thành tội phạm hay không là số tiền mà tổng nhiều đợt có trị giá 20 triệu đồng trở lên.

Câu hỏi 9: Trường hợp một người nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đều dưới 5 triệu đồng và các hành vi này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính?

Trả lời: Nếu tất cả các lần đánh bạc đều dưới 5 triệu đồng mà chưa bị xử phạt hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Câu hỏi 10: Trường hợp một người nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc mà tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 100 triệu đồng, trong đó có 1 lần đánh bạc là 5 triệu đồng, những lần còn lại mỗi lần đều dưới 5 triệu đồng và về nhân thân người này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, đánh bạc thì số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 5 triệu đồng hay 100 triệu đồng?

Trả lời: Người đó phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 5 triệu đồng và bị truy thu cả số tiền 95 triệu đồng để sung công quỹ.

Câu hỏi 11: Trường hợp một người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nay lại tiếp tục thực hiện 03 hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đều dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì có được áp dụng là tình tiết định tội đối với cả 03 hành vi trên hay không?

Trả lời: Trường hợp này tình tiết đã bị xử phạt hành chính được áp dụng đối với cả 03 hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự để xử lý về các tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, gá bạc.

Câu hỏi 12. Trường hợp một người sử dụng các thiết bị để gian lận khi thực hiện hành vi đánh bạc nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản thì xử lý về tội gì?

Trả lời: Trường hợp người đánh bạc, tổ chức đánh bạc không phải vì mục đích thắng thua bằng tiền, hiện vật mà sử dụng thiết bị gian lận nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của những người tham gia đánh bạc khác thì phải xác định việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc là phương thức, thủ đoạn để thực hiện hành vi lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Trường hợp này phải xác định hành vi này cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Câu hỏi 13: Phân biệt "*trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc*" và "*phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc*" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự?

Trả lời: Trang thiết bị phục vụ đánh bạc là thiết bị mà đối tượng lắp đặt nhằm cảnh giới, quan sát người lạ...để đối phó, che dấu hành vi đánh bạc. Ví dụ: Camera, thiết bị ghi âm, ghi hình...Phương tiện trợ giúp cho việc đánh bạc là công cụ dùng vào việc đánh bạc. Ví dụ: tivi kết nối Internet để tải các trận đá gà trực tuyến nhằm cá cược ăn thua bằng tiền...

Câu hỏi 14: Khi thi hành lệnh bắt khẩn cấp, phát hiện đối tượng đang thực hiện phạm tội quả tang thì có lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hay không?

Trả lời: Trường hợp này lập biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đồng thời lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang để xử lý.

Câu hỏi 15: Bị can Nguyễn Văn B phạm tội “*Đánh bạc*” bằng hình thức xóc đĩa, với vai trò đồng phạm giản đơn, hành vi rõ ràng. Tính đến thời điểm khởi tố bị can là 17 tuổi 9 tháng 20 ngày. Do vậy, có cần tiến hành tách vụ án ngay sau khi khởi tố bị can theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên không?

Trả lời: Trường hợp này phải tiến hành tách vụ án theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Câu hỏi 16: Việc thu giữ, trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động; máy tính cá nhân; tài khoản mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin (Zalo, Telegram, Signal...) khi không có mặt người sử dụng hoặc không cung cấp mật khẩu, có được coi là hợp pháp không? Căn cứ pháp lý?

Trả lời: Được coi là hợp pháp, nếu đảm bảo: Có quyết định tổ tụng hợp pháp (khám xét, thu giữ); việc mở khóa, trích xuất do cơ quan có chuyên môn thực hiện; lập biên bản đầy đủ, có người chứng kiến. Căn cứ: Điều 87, 88, 89, 106, 192, 195 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015; Điều 26 của Luật An ninh mạng năm 2018.

Câu hỏi 17: Trường hợp dữ liệu điện tử gốc bị xóa hoặc bị thất thoát, chỉ còn bản sao, bản chụp màn hình được thu thập từ nguồn khác, thì có được coi là nguồn chứng cứ chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 87 Bộ luật tố tụng hình sự hay không?

Trả lời: Nếu có căn cứ xác định dữ liệu điện tử này có nguồn gốc từ bản sao, bản chụp màn hình được thu thập từ nguồn khác là thông tin có liên quan đến vụ án do người có thẩm quyền tổ tụng thu thập và được thu thập theo đúng trình tự tổ tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác (lời khai; sao kê ngân hàng; dữ liệu nhà mạng; giám định kỹ thuật số...).

Câu hỏi 18. Khi bắt giữ quả tang vụ tổ chức đánh bạc và đánh bạc, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chiếc xe máy do đối tượng tham gia đánh bạc bỏ lại khi chạy trốn. Đến khi kết thúc điều tra vụ án vẫn chưa xác định được đối tượng bỏ trốn thì Cơ quan điều tra có ra quyết định tách hành vi của đối tượng bỏ trốn kèm theo chiếc xe máy đã thu giữ để tiếp tục điều tra làm rõ hay không?

Trả lời: Nếu kết thúc điều tra vụ án vẫn chưa chứng minh được hành vi phạm tội của đối tượng đến đánh bạc bỏ trốn thì phải tách vụ án về hành vi và chiếc xe máy của đối tượng bỏ trốn để tạm đình chỉ theo Điều 170 và điểm a khoản 1 Điều 229 Bộ luật tố tụng hình sự.

Câu hỏi 19: Sau khi xét xử vụ án đánh bạc, án đã có hiệu lực pháp luật, bị can A là đối tượng trốn truy nã đã đến đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc của mình. Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án nhưng do hồ sơ gốc của

vụ án bị cháy do hỏa hoạn, chỉ còn các tài liệu do Cơ quan điều tra đã sao y lưu giữ trong hồ sơ nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân thì có được sử dụng nguồn tài liệu này để buộc tội đối với bị can hay không?

Trả lời: Nếu có căn cứ xác định nguồn tài liệu chứng cứ này có nguồn gốc từ hồ sơ vụ án đã xét xử thì được sử dụng làm chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội đánh bạc của bị can.

Câu hỏi 20: Đối tượng B có đơn gửi Cơ quan điều tra tố giác A có hành vi gây thương tích cho B. Kết quả xác minh xác định khi A và B cùng các đối tượng khác đánh bạc thì xảy ra mâu thuẫn, A đã dùng gậy gây thương tích cho B, bị tổn hại 9% sức khỏe. Trước khi kết thúc xác minh, B rút đơn tố giác đối với A, tài liệu thu thập đủ căn cứ chứng minh A và B phạm tội đánh bạc, Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án để điều tra về tội đánh bạc, không ra quyết định không khởi tố về hành vi cố ý gây thương tích có đúng hay không?

Trả lời: Trong trường hợp này cùng một thời điểm Cơ quan điều tra vừa thụ lý tố giác vừa giải quyết nguồn tin về tội phạm, kết quả xác minh Cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố vụ án để điều tra về tội đánh bạc. Đồng thời làm thủ tục chuyển Cơ quan Công an có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích do người bị hại rút đơn tố giác theo quy định tại Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là những khó khăn, vướng mắc, Vụ 2 sao gửi đề các đơn vị tham khảo vận dụng trong quá trình giải quyết các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc./.

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- Đ/c Nguyễn Quang Dũng - Phó VT VKSNDTC (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ 2.

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA
AN TRẬT TỰ XÃ HỘI



Lê Minh Long